TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú quốc, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2021/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Lê N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Kp 6, phường AT, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Kp 6, phường AT, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Lê N và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a). Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Lê N và anh Lê Văn T đều yêu cầu Tòa án ghi nhận cho hai người được ly hôn.

b). Về con chung: Lê Văn T đồng ý giao cháu Lê Đào Minh Q, sinh ngày 08/5/2013 cho chị Đào Lê N tiếp tục nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Lê Đào Minh Q) đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Đào Lê N không yêu cầu anh Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con; Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c). Về tài sản chung: Chị Đào Lê N và anh Lê Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d). Về nợ chung: Chị Đào Lê N và anh Lê Văn T cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ). Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí cụ thể như sau:

Chị Đào Lê N phải chịu 75.000 đồng và anh Lê Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí không giá ngạch. Chị Đào Lê N tự nguyện nộp thay cho anh Lê Văn T. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí chị Đào Lê N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0004009 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chị Đào Lê N được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, anh Lê Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Phú Quốc;
- UBND phường An Thới;;
- THADSTP Phú Quốc
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HỒ VĂN BÌNH